

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/DS-PT

Ngày: 05/6/2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm bị xâm
phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2019/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1963; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

3. *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị N, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:***

Vào ngày 09/3/2015, bà Nguyễn Thị L khởi kiện bà tại Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu bà phải hoàn trả lại số tiền 15.000.000 đồng tiền hui, nhưng thật ra bà không có nợ bà L số tiền 15.000.000 đồng, mà chỉ nợ số tiền 3.000.000 đồng, Tòa án nhân dân huyện C đã xử xong và nói rằng bà L khởi kiện như vậy là không đúng. Việc bà không có nợ số tiền 15.000.000 đồng nhưng bà L lại khởi kiện bà làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà, công việc làm ăn của bà và làm bà tốn kém chi phí đi lại. Bà L còn dùng những lời lẽ khó nghe chửi bà tại Tòa án huyện C làm bà xấu hổ với những người xung quanh.

Nay, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị L bồi thường cho bà các khoản sau:

- Tiền chi phí đi lại Tòa án nhân dân huyện C mời bà 4-5 lần: 400.000 đồng.
- Tiền công lao động của bà: 04 ngày x 150.000đồng/ngày = 600.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm của bà do bà L vu khống bà nợ 15.000.000 đồng và kể lên tại Tòa án huyện C cho nhiều người nghe làm cho bà xấu hổ với bà con, bên chồng giận hờn bà, đám tiệc không đến dự làm cho bà bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nên bà yêu cầu bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng.

Tổng cộng bà N yêu cầu bà L bồi thường với số tiền là 31.000.000 đồng.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:***

Trước đây, bà có khởi kiện bà Võ Thị N tại Tòa án huyện C về tranh chấp hui.

Ngày 23/4/2015, Tòa án nhân dân huyện C, TG đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 42/2015/QĐST-DS buộc bà N phải trả cho bà 3.000.000 đồng tiền hui và bà N chịu 50.000 đồng tiền án phí, bà cũng chịu 50.000 đồng tiền án phí. Sau này bà N về ở tại xã Đ thì bà có kiện bà N đối với các dây hui chết còn lại và vụ việc trên đã được Tòa án huyện T và Tòa án tỉnh Đ xét xử và đã thi hành án xong.

Bà không có chửi hay xúc phạm gì đối với bà N nên bà không đồng ý theo những yêu cầu của bà Võ Thị N.

Tại bản án sơ thẩm số 98/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền là 31.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2020, bà Võ Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện của bà N, buộc bà L bồi thường số tiền 31.000.000 đồng và bổ sung thêm yêu cầu, buộc bà L công khai xin lỗi bà tại cơ quan Tòa án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày: Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Do bà L kiện bà không đúng, nên yêu cầu bà L phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm của bà bị xâm phạm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Bà N yêu cầu bà L bồi thường 31.000.000 đồng do xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà, nhưng bà N không xuất trình được tài liệu, chứng cứ, chứng minh bà L xúc phạm danh dự nhân phẩm bà N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, bà N kháng cáo yêu cầu bà L trả cho bà N số tiền chi phí đi lại, tiền công lao động khi bà đến Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh TG để giải quyết tranh chấp với bà L và yêu cầu bà L bồi thường tổn thất về danh dự, nhân

phẩm của bà do bà L vu khống bà nợ 15.000.000 đồng và kể lên tại Tòa cho nhiều người làm cho bà xấu hổ với bà con, gia đình chồng của bà giận nên đám tiệc không đến dự làm cho bà bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nên bà yêu cầu bồi thường 31.000.000 đồng, đồng thời phải xin lỗi bà tại Tòa án là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, thực tế bà L kiện bà N tại Tòa án nhân dân huyện T 2 vụ án hợp đồng hội và đã được Tòa án nhân dân huyện T và Tòa án nhân dân tỉnh ĐT đã xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, xác định bà N vi phạm nghĩa vụ khi tham gia hội do bà L làm đầu thảo là có thật và buộc bà N trả tiền cho bà L. Đối với việc bà N cho rằng bà L dùng lời lẽ khó nghe chửi bà N thì bà L không thừa nhận. Bà N cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh bà L chửi và xúc phạm bà N. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N.

[2.2] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Xét bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà N được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 584, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị N.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 98/2019/DS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền là 31.000.000 đồng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- VP TA Tỉnh;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi Cục THA DS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh